TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 01 - 2018.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.

- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXX - ST ngày 15/12/2017 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 1, xã A, huyện T tỉnh Hải Dương.

+ *Bị đơn:* Anh Trần Văn B – Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 2, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T vắng mặt anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 18/10/2017 cũng như lời khai chị Nguyễn Thị T tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Trần Văn B vào tháng 11/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh B thường xuyên rượu chè say xỉn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh B vẫn không thay đổi. Do

không chịu đựng được nên đến tháng 8/2014 thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng chị ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh B không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B.

Về con chung chị Nguyễn Thị T khai: Giữa chị và anh B không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng chị T khai vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị T đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Văn B không có mặt (Anh B có đề nghị xin không hòa giải và xét xử vắng mặt). Lời khai của anh B tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị T vào tháng 11/2009 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, đến tháng 8/2014 thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung anh B xác định vợ chồng không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung anh B xác định vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn anh Trần Văn B nhất trí ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn B đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn B là người có nơi cư trú tại Xã P, huyện H. Tại phiên Tòa hôm nay anh Trần Văn B vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân huyện H Thụ lý giải quyết và vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn B vào tháng 11 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, Mặc dù được gia đình hai bên động viên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ đầu tháng 8/2014. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh B cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị T và anh B là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn B đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn B.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Biên đã nộp theo biên lai số BB/2012/06048 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu án văn.

Phạm Văn Chủng